

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG NINH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HSST  
Ngày: 03 - 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhân,

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Thanh Cường và bà Trần Thị Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2022, tại Phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2022/HSST, ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXX-ST, ngày 24 tháng 10 năm 2022 đối với: Bị cáo Phạm Thị H, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1992 tại Q, Q, Quảng Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn T và bà Võ Thị K, có chồng Phạm Quốc Đ, đã ly hôn; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09 tháng 7 năm 2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà Hoàng Thị Hồng G, sinh năm 1974, nghề nghiệp: Buôn bán, địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Làm ruộng; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

**Người làm chứng:** Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1988; nghề nghiệp: Lao động tự do; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 20 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2022, Phạm Thị H đang giữ cháu cho bà Nguyễn Thị T thì nhìn thấy bà Hoàng Thị Hồng G ở gần nhà bà T đi ra

khỏi nhà mà không đóng cửa nhà. H lén lút qua nhà bà G và đi vào trong nhà, quan sát xung quanh thấy không có ai, H liền đi đến tủ gỗ đặt ở tường nhà phía Bắc của nhà bà G, H dùng tay mở cửa tủ (cửa tủ không khoá) ra thì thấy trong tủ có 01 ví da hình chữ nhật màu đen đã cũ, H lấy trộm cái ví rồi đóng cửa tủ lại và đi về nhà bà T. Khi về đến phòng ngủ nhà bà T, H kiểm tra thì thấy trong ví có 4.373.000 (bốn triệu ba trăm bảy mươi ba nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam với nhiều mệnh giá khác nhau. H cất giấu ví da cùng với tiền vào dưới gầm tủ trong phòng ngủ nhà bà T, sau đó bỗng cháu của bà T đi chơi.

Quá trình làm việc với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/TB-KLĐG, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận: 01 (một) ví da hình chữ nhật màu đen có kích thước (15x25)cm, có quai đeo màu đen, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 20.000 đồng.

Về vật chứng: Ngày 07-7-2022, Công an xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh đã tiến hành tạm giữ từ Phạm Thị H gồm: 01 (một) ví da hình chữ nhật màu đen có kích thước (15x25)cm, có quai đeo màu đen; số tiền 4.373.000 đồng. Ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Hoàng Thị Hồng G là chủ sở hữu.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS, ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 06 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án: Ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Hoàng Thị Hồng G là chủ sở hữu nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, lời luận tội và mức án, về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự như đề nghị của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và xin được hưởng án treo để có điều kiện làm lại cuộc đời. Bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo thống nhất, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Bị cáo Phạm Thị H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác với thủ đoạn lợi dụng sự sơ hở, thiếu quản lý tài sản của chủ sở hữu, đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Hoàng Thị Hồng G 01 túi xách giá 20.000 đồng và tiền mặt 4.373.000 đồng. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Phạm Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Thị H thực hiện việc chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây lo lắng, hoang mang cho nhân dân, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án, tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, khung hình phạt như trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tuy nhiên không có nơi cư trú rõ ràng nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là hoàn toàn phù hợp.

Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị T là chủ nhà nơi H giữ cháu, sau khi H lấy trộm tài sản đã đưa về nhà bà T cất giấu. Tuy nhiên, bà T không biết H trộm cắp tài sản của bà G và mang cất giấu tại nhà của mình nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, bà Hoàng Thị Hồng G không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, ngày 30/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho bà Hoàng Thị Hồng G là chủ sở hữu là hoàn toàn phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Thị H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về tội danh và hình phạt:* Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 09 tháng 7 năm 2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án.

2. *Về trách nhiệm dân sự:* Không xem xét.

3. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Không xem xét.

4. *Án phí sơ thẩm:* Buộc bị cáo Phạm Thị H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Nhàn**